

Số: 4098/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển
Chính phủ số của Ngân hàng Nhà nước**

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 3579/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt “Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 3580/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt “Chiến lược dữ liệu ngành Ngân hàng đến năm 2030”.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển Chính phủ số của Ngân hàng Nhà nước (kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *sn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để p/h);
- Lưu: VP, CNTT (TT.Huong).

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
CHÍNH PHỦ SỐ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 4098/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển các dịch vụ số bao trùm, rộng khắp dựa trên nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, đối tượng phục vụ, đồng sáng tạo các dịch vụ số. Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất, không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Chuyển đổi số toàn diện trong ngành Ngân hàng, bảo đảm mọi hoạt động tham mưu, xử lý công việc, quản lý, quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; quản trị dựa trên kết quả. Kế thừa kết quả đã có, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu, không trùng lặp trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

3. Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số. Phát triển hạ tầng số, công nghệ số đồng bộ, hiện đại, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí. Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung của ngành ngân hàng, bảo đảm phát triển tập trung, thống nhất, dùng chung, tránh trùng lặp và bảo đảm kết nối liên thông đồng bộ.

4. Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo. Phát triển dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nền tảng của Chính phủ số. Ưu tiên xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, giám sát, dự báo và hoạch định chính sách. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

5. Kết hợp nội lực và tận dụng ngoại lực, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số trong nước tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới; chủ động hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, tiêu chuẩn quốc tế trong phát triển Chính phủ số.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đạo đức trong ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) là nguyên tắc tiên quyết, xuyên suốt trong quá trình phát triển Chính phủ số. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu, công nghệ số

phải minh bạch, đi đôi với trách nhiệm giải trình, bảo vệ quyền riêng tư, tôn trọng các giá trị đạo đức, bảo đảm công bằng và tạo dựng niềm tin số trong toàn xã hội.

7. Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI First). Triển khai AI trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm bảo đảm hiệu quả, chủ động, minh bạch và cá thể hóa trải nghiệm người dùng. Đồng thời, tăng cường ứng dụng AI để thông minh hóa quy trình nghiệp vụ, minh bạch hóa hoạt động và tối ưu hóa nguồn lực trong quá trình ra quyết định, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, NHNN phấn đấu hoàn thành chuyển đổi số toàn diện ngành Ngân hàng, NHNN được xếp hạng DTI trong top 3 các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu xây dựng Chính phủ số và hình thành Chính phủ thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, hướng tới mô hình quản trị chủ động, dự báo, lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của Ngân hàng Nhà nước được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông, tạo lập hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. AI trở thành công cụ cốt lõi trong quản trị công, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ ra quyết định chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn năm 2026-2027

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

- 100% các nền tảng số dùng chung của NHNN phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

- 100% hồ sơ công việc tại NHNN được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- NHNN đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của NHNN được đào tạo về quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh:

- + 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- + 70% dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài.

- + 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- + 80% thông tin dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b) Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu:

- + NHNN đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- + 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- + 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- + Phấn đấu 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- + 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của NHNN được đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra, trong giai đoạn 2026-2030, NHNN triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại phụ lục II đính kèm Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc NHNN được giao chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục I, II chủ động tổ chức triển khai kế hoạch. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo Thống đốc NHNN kết quả thực hiện Kế hoạch này (qua Cục CNTT) để theo dõi, tổng hợp.

2. Cục Công nghệ thông tin: Làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch đúng tiến độ; lồng ghép hoạt động kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị trọng điểm trong các kế hoạch kiểm tra, giám sát của Cục CNTT để đánh giá, rút kinh nghiệm, tham mưu Thống đốc NHNN điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ (nếu cần).

3. Vụ Tài chính - Kế toán: Chủ trì thẩm định và trình Thống đốc bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ thuộc phạm vi chi thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và của NHNN; đồng thời tổng hợp nhu cầu kinh phí của các nhiệm vụ có tính chất đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí từ các nguồn phù hợp phục vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được ban hành tại Quyết định này. /.



PHỤ LỤC I. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 408/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026-2027			
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh			
1	Tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100%	Văn phòng
2	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	%	100%	Văn phòng
3	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	95%	Văn phòng
I.2	Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỉ lệ các nền tảng số dùng chung của Ngân hàng Nhà nước phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.	%	100%	Cục CNTT
2	Tỉ lệ hồ sơ công việc tại Ngân hàng Nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	%	100%	Văn phòng
3	Ngân hàng Nhà nước đạt mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	Cấp độ	3	Cục CNTT
4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được đào tạo kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	%	100%	Vụ TCCB
5	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ngân hàng Nhà nước được đào tạo về quản trị dữ liệu cơ bản.	%	50%	Vụ TCCB
6	Tỉ lệ hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	%	100%	Cục CNTT
II	Giai đoạn 2028-2030			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I.1	<i>Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh</i>			
1	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	%	99%	Văn phòng
2	Tỉ lệ dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài.	%	70%	Cục CNTT
3	Tỉ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	%	100%	Văn phòng
4	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80%	Văn phòng
I.2	<i>Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu</i>			
1	Ngân hàng Nhà nước đạt mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	Cấp độ	5	Cục CNTT
2	Tỉ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	%	100%	Cục CNTT
3	Tỉ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	%	100%	Cục CNTT
4	Phần đầu tỉ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	%	25%	Vụ TCCB
5	Tỉ lệ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ngân hàng Nhà nước được đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	%	100%	Vụ TCCB

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ
(Kèm theo Quyết định số ~~4088~~ **4088** QĐ-NHNN ngày ~~31~~ **31** tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số, tập trung vào những tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu, nền tảng số, an ninh mạng, các công nghệ mới (IoT, AI, Blockchain), theo kịp sự phát triển công nghệ toàn cầu, phù hợp với các mô hình Chính phủ số, bảo đảm an ninh mạng, an toàn kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.				
a	Khuôn khổ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big data), chuỗi khối (Blockchain);	Cục CNTT, Vụ Thanh toán (Vụ TT)	Các đơn vị có liên quan	Quy định được ban hành	2026-2027
b	Sử dụng dịch vụ điện toán đám mây (Cloud Computing);	Cục CNTT	Các đơn vị có liên quan	Quy định được ban hành	2026-2027
c	Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 vào các hệ thống thanh toán;	Cục CNTT	Các đơn vị có liên quan	Tiêu chuẩn được ban hành	2027-2030
d	Khuôn khổ pháp lý cho An toàn, bảo mật trong cung cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến;	Cục CNTT	Các đơn vị có liên quan	Quy định được ban hành	2025 và các năm tiếp theo
đ	Tiếp tục nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương (CBDC);	Vụ TT	Vụ CSTT, Cục CNTT và các	Báo cáo nghiên cứu.	2025-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
			đơn vị liên quan		
e	Bảo đảm an ninh an toàn thông tin trong ngành Ngân hàng, hướng tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế và tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao năng lực phòng chống tấn công và bảo đảm an toàn hoạt động trên không gian mạng.	Cục CNTT	Các đơn vị có liên quan	Quy định được ban hành	Thường xuyên
2	Cập nhật Khung kiến trúc số Ngân hàng Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Các Khung kiến trúc số được cập nhật phù hợp yêu cầu	2026-2030
3	Cập nhật và triển khai Chiến lược dữ liệu bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Các nhiệm vụ tại Chiến lược được hoàn thành	2026-2030
4	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số của NHNN giai đoạn 2026-2030 và hằng năm.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	2026-2030
5	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.	Vụ TCCB	Cục CNTT, Các đơn vị liên quan	Tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm được ban hành	2026-2030
II	Phát triển dữ liệu số				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt	Văn phòng	Cục CNTT, Các	Dữ liệu được	2026-

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
	giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.		đơn vị liên quan	tạo lập, số hóa	2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.				
a	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;	Văn phòng	Cục CNTT, Các đơn vị liên quan	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	2026-2030
b	Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Cục CNTT	Các đơn vị nghiệp vụ NHNN có liên quan	Các CSDL được xây dựng và đưa vào sử dụng	2026-2030
3	Rà soát, cập nhật kế hoạch công bố dữ liệu mở Ngân hàng Nhà nước bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.	Cục CNTT	Đơn vị quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ CSDL NHNN	Văn bản được ban hành	2026-2030
4	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cụ thể thực hiện việc chuẩn hóa, mở, chia sẻ và đưa dữ liệu đủ điều kiện lên Sàn dữ liệu, thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường dữ liệu, gắn với cơ chế minh bạch về quyền sở hữu, quyền khai thác, thương mại hóa dữ liệu và phân phối giá trị từ dữ liệu.	Cục CNTT	Đơn vị quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ CSDL NHNN	Các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ, khai thác dữ liệu được ban hành	Tháng 12/2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
III	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số				
1	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong Ngân hàng Nhà nước	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo được khai thác sử dụng	2026-2030
2	Hoàn thành triển khai xây dựng mới; nâng cấp, mở rộng, thay thế; bảo trì các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ, hệ thống thông tin quan trọng của NHNN đáp ứng triển khai NHNN số và dẫn dắt chuyển đổi số trong ngành ngân hàng ưu tiên chuyển đổi số theo các Chương trình, Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch, các đề án thành phần và các văn bản có liên quan.	- Vụ, Cục nghiệp vụ chủ trì về cơ chế chính sách, nghiệp vụ của hệ thống. - Cục CNTT chủ trì về kỹ thuật của hệ thống	Các đơn vị liên quan	Các nền tảng số, hệ thống thông tin của NHNN được nâng cấp, mở rộng, thay thế và triển khai mới.	2026-2030
IV	Phát triển hạ tầng Chính phủ số				
1	Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ số	2026-2030
V	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng, đặc biệt là các hệ thống thanh toán, hệ thống ngân hàng lõi, đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Quy định an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu là thành phần bắt buộc trong mọi dự án công nghệ thông tin; yêu cầu tỉ lệ	Cục CNTT chủ trì đối với các hệ thống của NHNN, CIC chủ trì đối	Các đơn vị liên quan	Năng lực bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin được nâng cao	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
	kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bảo mật thông tin, dữ liệu đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai đề án, dự án công nghệ thông tin, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.	với Hệ thống Thông tin tín dụng			
2	Tăng cường hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh, an toàn thông tin mạng ngành Ngân hàng; thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu sự cố cho các thành viên Mạng lưới; mở rộng các hoạt động gia tăng theo hướng hợp tác hiệu quả, thực chất, cùng có lợi giữa các thành viên tham gia Mạng lưới.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Các hoạt động của Mạng lưới như khóa đào tạo, tổ chức diễn tập, ứng cứu sự cố và các hoạt động khác được thực hiện có hiệu quả.	Thường xuyên
3	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin ngành Ngân hàng, có chức năng thu thập, phân tích các sự kiện an toàn thông tin, các thông tin về mối đe dọa an toàn thông tin được chia sẻ từ các đơn vị trong ngành trong quá trình xử lý sự cố và chia sẻ thông tin về các nguy cơ, rủi ro, mối đe dọa, sự cố an toàn thông tin cho các thành viên Mạng lưới	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin ngành Ngân hàng được xây dựng và triển khai.	2026-2030
4	Tăng cường công tác kiểm tra tuân thủ và kiểm tra chuyên đề hằng năm về công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Hằng năm có kế hoạch kiểm tra	Thường xuyên
VI	Phát triển nhân lực số				
1	Bổ sung nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đảm bảo đủ số lượng yêu cầu	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian
				Các nhiệm vụ của phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai hiệu quả, thực chất	
2	Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	2026- 2030
3	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện	2026- 2030
VII	Hợp tác quốc tế				
1	Tăng cường hợp tác quốc tế: Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số ngân hàng; tham gia diễn đàn hợp tác song phương, đa phương; chủ động dẫn dắt một số sáng kiến trong lĩnh vực ngân hàng.	Vụ HTQT	Vụ TT và các đơn vị liên quan	Các báo cáo hợp tác/ chương trình, diễn đàn trao đổi thông tin	Hàng năm

Số: 526/TB-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Chỉ đạo của Thống đốc Nguyễn Thị Hồng đối với việc
điều chỉnh Chương trình xây dựng Thông tư năm 2025 (lần 4) và
ban hành Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026**

Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy NHNN tại Nghị quyết số 264-NQ/ĐUNHNN ngày 30/12/2025, báo cáo của Vụ Pháp chế tại Tờ trình số 2539/TTr-PC2 ngày 30/12/2025 về kết quả xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Lãnh đạo NHNN đối với việc điều chỉnh Chương trình xây dựng Thông tư năm 2025 (lần 4), ban hành Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026 và ý kiến bằng văn bản của các Phó Thống đốc NHNN, Thống đốc NHNN có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Ban Lãnh đạo NHNN cơ bản nhất trí đối với nội dung điều chỉnh Chương trình xây dựng Thông tư năm 2025 (lần 4), ban hành Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026 theo chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy tại Nghị quyết số 264-NQ/ĐUNHNN ngày 30/12/2025 và đề xuất của Vụ Pháp chế tại các Báo cáo số 3165/BC-PC, Báo cáo số 3167/BC-PC ngày 25/12/2025.

2. Giao Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn chỉ đạo Vụ Pháp chế hoàn thiện dự thảo Quyết định về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng Thông tư năm 2025 (lần 4) và dự thảo Quyết định ban hành Chương trình xây dựng Thông tư năm 2026 để trình Phó Thống đốc duyệt, ký ban hành, đảm bảo chặt chẽ đúng quy định.

Thừa lệnh Thống đốc, Văn phòng NHNN thông báo để các đơn vị liên quan biết, triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP1. *P.G. Khánh, DTN Huyền*

**TL. THỐNG ĐỐC
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**


Phạm Thị Lan Anh